TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày: 28-8-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Trọng Tính**
Bà Trần Thị Thanh Miên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Như L**, sinh năm: 1991, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp:Tài xế; trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Đỗ Như X – không rõ năm sinh (chết); con bà: Vũ Thị H – Sinh năm: 1958; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-4-2018 cho đến nay, "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước

Anh Cao Ngọc V, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Như L là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 17-4-2018, Lương hẹn và gặp Nguyễn Văn H đến quán internet "NB2" thuộc thôn P, xã R để chơi game. Ngồi chơi được một lúc thì L cùng Hòa đến quán internet "H" thuộc thuộc thôn P, xã R. Tại quán, L dùng điện thoại của mình gọi điện cho một người tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 600.000 đồng ma túy thì T đồng ý và hẹn L đến cổng trường Trung học cơ sở D thuộc thôn H, xã R, huyện R, L nói với H "chở anh đi ra đây có việc tí" thì H đồng ý và điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) chở L đi gặp T thì L đưa cho T số tiền 600.000 đồng mua ma túy, sau khi có tiền T mượn xe mô tô của H đi khoảng 15 phút sau quay lại và đưa cho L 01 bịch ma túy. Sau khi mua được ma túy L và H đến thuê phòng số 9 của nhà nghỉ "L" thuộc thôn C, xã R và L gọi điện thoại cho V hỏi mượn cục xạc điện thoại và dụng cụ sử dụng ma túy. Khoảng 02 giờ ngày 18-4-2018, V mang cục xạc điện thoại và dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà nghỉ đưa cho L rồi đi về. L lấy một ít ma túy ra cùng H sử dụng. Đến 05 giờ cùng ngày, Vũ đến gặp L lấy cục xạc thì L tiếp tục lấy ít ma túy ra cùng với H và V sử dụng, số ma túy còn lại L đem giấu dưới gầm giường của nhà nghỉ. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện R tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại phòng số 9 có 01 bịch nylon bên trong có các tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong được L và V ký xác nhận; 01 vỏ chai nước có nhãn hiệu Sting, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh và 01 đoạn ống hút nước bằng nhựa; 01 bật lửa nhãn hiệu MH; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model RM- 1172 màu đen có chứa sim 01686223556.

Tại kết luận giám định số 123 ngày 24-4-2018 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, khối lượng: 0,2490gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 56/QĐ-KSĐT ngày 09 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Như L khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Điều Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Đỗ Như L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; vật chứng của vụ án; kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do nghiện ma túy nên ngày 18-4-2018, Đỗ Như L đã có hành vi mua chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng: 0,2490gam cất giữ để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện hút chất ma túy, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn H là người chở L đi mua ma túy. Tuy nhiên khi đi, L chỉ nói H là chở L đi đây có việc tí, không biết rõ là L đi mua ma túy nên hành vi của H không đồng phạm trong vụ án do đó không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Văn H và Cao Ngọc V, Cơ quan điều tra Công an huyện R tách hồ sơ chuyển Công an xã P để xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho L (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan điều tra Công an huyện R tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với người tên Tèo cho H mượn xe, sau đó, H chở L đi mua ma túy. Do không rõ nhân thân, lai lịch người tên T nên Cơ quan điều tra Công an huyện R không có căn cứ xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ được khi bắt quả tang được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 vỏ chai nước có nhãn hiệu Sting, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh và 01 đoạn ống hút nước bằng nhựa; 01 bật lửa nhãn hiệu MH là dụng cụ L dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model RM- 1172 màu đen có chứa sim 01686223556 của L dùng để liên lạc với T trong quá trình mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với xe mô tô (không rõ biển số) mà Hòa chở L đi mua ma túy, xe này H mượn của một người bạn tên T (không rõ nhân thân lai lịch) H không nhớ biển số xe và việc L nhờ H chở đi mua ma túy H không biết, Cơ quan điều tra không thu hồi nên không đề cập vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[6] Về trách nhiệm dân sự: không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Như L** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Như L 02 (*Hai*)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-4-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 vỏ chai nước có nhãn hiệu Sting, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh và 01 đoạn ống hút nước bằng nhựa; 01 bật lửa nhãn hiệu MH;

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model RM- 1172 màu đen có chứa sim 01686223556;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011552 ngày 06-8-2018 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Đỗ Như L** phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Hòa